

Số: **183**/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày **23** tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập, quản lý, điều hành và sử dụng
Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Quảng Bình**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-TTg ngày 22/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm;

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc bãi bỏ các quyết định của UBND tỉnh quy định về Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Quảng Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 420/TTr-CAT-PV01 ngày 20/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Quảng Bình để hỗ trợ công tác phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị có chức năng liên quan đến hoạt động phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh.

2. Các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm; gia đình và người trực tiếp tham gia phòng, chống tội phạm bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, điều hành và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh

1. Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Chủ tịch UBND tỉnh thống nhất quản lý và điều hành chung. Công an tỉnh, Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm tham mưu, giúp Chủ

tịch UBND tỉnh theo dõi, quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ phòng, chống tội phạm theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Bình được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Công an tỉnh trực tiếp quản lý.

3. Việc lập dự toán, thanh toán, quyết toán, kiểm toán đối với Quỹ phòng, chống tội phạm được thực hiện theo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 163/2016/QĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Nội dung chi của Quỹ phòng, chống tội phạm không được trùng với các nội dung chi từ nguồn chi hỗ trợ khác. Số kinh phí kết dư từ Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng.

5. Việc thưởng đột xuất bằng tiền từ Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh đối với tổ chức, cá nhân theo quy định tại Quyết định này không phải là hình thức quy định trong Luật Thi đua, khen thưởng. Mức tiền thưởng đối với tập thể, cá nhân phối hợp, hỗ trợ không cao hơn mức tiền thưởng đối với tập thể, cá nhân chủ trì thực hiện; bảo đảm thành tích đến đâu hỗ trợ thưởng đến đó; ưu tiên thưởng cho tập thể nhỏ và cá nhân.

Điều 4. Nguồn hình thành Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh

1. Ngân sách địa phương hỗ trợ vốn điều lệ khi thành lập Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh.

2. Số dư Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Quảng Bình đã được hình thành từ Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của UBND tỉnh về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Quảng Bình.

3. Tài trợ, đóng góp tự nguyện từ nguồn hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho công tác phòng, chống tội phạm.

Điều 5. Tiếp nhận các khoản tài trợ kinh phí cho Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh

1. Các khoản tài trợ của cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài cho công tác phòng, chống tội phạm và nguồn huy động hợp pháp khác được chuyển về Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh.

Trường hợp tiếp nhận viện trợ phi Chính phủ nước ngoài không thuộc thu ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam.

2. Công an tỉnh là đầu mối chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan để tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ, các khoản

đóng góp tự nguyện từ nguồn hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và nộp vào tài khoản của Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh.

3. Đối với các khoản tài trợ của các cá nhân, tổ chức cho công tác phòng, chống tội phạm có địa chỉ tiếp nhận cụ thể thì chuyển theo địa chỉ cá nhân, tổ chức tài trợ chỉ định theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 6. Nội dung, định mức và trình tự, thủ tục chi từ Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh

1. Nội dung, định mức chi từ Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh

a) Thưởng đột xuất bằng tiền cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm:

- Thưởng tiền tối đa đối với cá nhân là 5.000.000 đồng/người/lần khen thưởng và tối đa đối với tập thể là 20.000.000 đồng/tập thể/lần khen thưởng lập thành tích xuất sắc trong công tác phát hiện, tố giác, điều tra tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.

- Thưởng tiền tối đa đối với cá nhân là 3.000.000 đồng/người/lần khen thưởng và tối đa đối với tập thể là 15.000.000 đồng/tập thể/lần khen thưởng lập thành tích xuất sắc trong công phát hiện, tố giác, điều tra tội phạm rất nghiêm trọng.

- Đối với các tập thể, cá nhân ở cơ sở (*thôn, xã*) có thành tích xuất sắc trong công tác phát hiện, tố giác, điều tra tội phạm nghiêm trọng hoặc ít nghiêm trọng, nhưng xét tính chất, phạm vi ảnh hưởng và được dư luận xã hội quan tâm thì xem xét, thưởng tiền phù hợp nhằm hỗ trợ, động viên khích lệ trong công tác phòng, chống tội phạm.

b) Hỗ trợ tiền đền bù, trợ cấp khó khăn đột xuất đối với gia đình và người trực tiếp tham gia phòng, chống tội phạm và ma túy bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản. Mức chi vận dụng quy định tại Nghị định số 103/2002/NĐ-CP ngày 17/12/2002 của Chính phủ quy định chế độ đền bù, trợ cấp đối với cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia phòng, chống ma túy bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản.

2. Trình tự, thủ tục chi từ Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh

a) Các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý tập thể, cá nhân khi có nhu cầu sử dụng Quỹ Phòng, chống tội phạm căn cứ nội dung chi và định mức chi quy định tại khoản 1 điều này lập hồ sơ đề nghị gửi về Công an tỉnh để thẩm định, tổng hợp và đề xuất. Hồ sơ đề nghị gồm:

- Tờ trình về việc đề nghị sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh liên quan đến việc thực hiện các nội dung chi, đề xuất mức chi.

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị thưởng đột xuất từ Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền). ✓

b) Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Công an tỉnh tiến hành thẩm định việc thực hiện nội dung chi, mức chi và giải quyết cụ thể như sau:

- Với những hồ sơ đề nghị chi không đảm bảo các tiêu chí trên, có văn bản trả lời về việc không đồng ý với các nội dung chi, mức chi của đơn vị lập hồ sơ.

- Với những hồ sơ đảm bảo theo yêu cầu thì Công an tỉnh có văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Căn cứ Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, Công an tỉnh tổ chức trao tặng Quyết định kèm tiền thưởng bằng hình thức phù hợp, bảo đảm trang trọng và kịp thời cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm và ma túy hoặc được đền bù, trợ cấp khó khăn.

Điều 7. Trách nhiệm thực hiện quản lý, điều hành Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh

1. Công an tỉnh:

a) Giúp Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, quản lý, cấp và thanh toán, quyết toán Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh theo quy định. Được ủy quyền mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh để quản lý và mở hồ sơ kế toán theo dõi các khoản thu, chi, lập báo cáo quyết toán Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức huy động tài trợ, viện trợ; tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đóng góp cho Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh.

c) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ bảo đảm khách quan, nhanh chóng, chính xác, kịp thời tham mưu đề xuất trình Chủ tịch UBND tỉnh chi thưởng cho các tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm.

d) Hàng năm, phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra, giám sát tình hình quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh.

e) Tổng hợp tình hình quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh theo định kỳ 6 tháng, hàng năm và đột xuất báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Tài chính để theo dõi, chỉ đạo.

2. Sở Tài chính:

a) Đề xuất bố trí ngân sách hàng năm hỗ trợ nguồn kinh phí cho hoạt động của Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Công an tỉnh tổ chức tiếp nhận, kiểm tra, giám sát tình hình quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh. ✓

3. Văn phòng UBND tỉnh:

a) Phối hợp Công an tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định thưởng đột xuất hoặc hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân từ Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh.

b) Phối hợp Công an tỉnh theo dõi, tập hợp những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định này; kịp thời báo cáo đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung phù hợp.

Điều 8. Chế độ kế toán, kiểm toán, kiểm tra tài chính

1. Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh phải được thực hiện công tác kế toán theo các quy định của pháp luật về kế toán.

2. Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của Công an tỉnh, Sở Tài chính theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Công an tỉnh tiếp tục sử dụng tài khoản, sổ kế toán trước đây theo Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của UBND tỉnh để tiếp nhận, quản lý, theo dõi và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh.

3. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng một văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới đó.

4. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Công an tỉnh để tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 5, Điều 9;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an, Bộ Tài Chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCVX.



CHỦ TỊCH

Trần Phong